TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **194**/2021/HS-ST
Ngày: 19/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Tuyến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Phương**

2. Bà **Lò Thị Thanh Bình**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Bà **Phùng Cẩm Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 194/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn Kh**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1974 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn P (đã chết) và Con bà: Quàng Thị Ph (đã chết); Vợ: Cà Thị X; Con: Có 02 con: Con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Có 03 tiền án nhưng đã được xóa án tích (*Bản án số: 62/2001/HSST ngày 28/5/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và 24 tháng tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Bản án số: 101/2007/HSST ngày 10/5/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 38 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số: 157/2011/HSST ngày 29/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy*); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 17/4/2021, Quàng Văn Kh đi bộ từ nhà ở Bản H, xã Th, huyện Đ đến khu vực rừng thuộc bản H để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Kh gặp và hỏi mua được 01 gói nilon màu hồng, mở bên trong có 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh và 19 viên Methamphetamine màu hồng được gói bằng nilon màu hồng, miệng các gói đều được cuốn lại, hơ lửa hàn kín, của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 45 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với giá 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Mua bán xong, Kh cất số ma túy vào trong túi quần bên trái đang mặc và đi bộ về nhà. Hồi 14 giờ ngày 17/4/2021, khi Kh đang ở nhà thì bị tổ công tác Đồn biên phòng Thanh luông phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã Thanh Hưng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái Kh đang mặc 01 gói Heroine có khối lượng 0,58 gam và 01 gói Methamphetamine có khối lượng 2,18 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của Kh là 2,76gam.

Tại bản kết luận giám định số: 442/GĐ-PC09 ngày 25/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn Kh gửi giám định là ma túy loại Heroine, mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Kh gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng vật chứng thu giữ của Kh gồm: 0,58 gam chất bột màu trắng (đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại) và 2,18 gam viên nén màu hồng (đã trích 0,21 gam gửi giám định không hoàn lại). Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 28/5/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 0,52 gam Heroine và 1,97 gam Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 142/CT-VKSĐB ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn Kh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Văn Kh với mức hình phạt từ **03 năm** đến **03 năm 06 tháng tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,58 gam Heroine (đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại) và 2,18 gam Methamphetamine (đã trích 0,21 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng của vụ án.

* Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Quàng Văn Kh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Quàng Văn Kh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Quàng Văn Kh khai nhận vào hồi 14 giờ ngày 17/4/2021, tại Bản H, xã Th, huyện Đ, Quàng Văn Kh đã có hành vi cất giấu trái phép 0,58 gam Heroine và 2,18 gam Methamphetamine trên người với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng hai chất ma túy là: 2,76 gam. Kh khai nguồn gốc số Heroine này là do Kh mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 45 tuổi không biết tên, địa chỉ tại Bản H, xã Th, huyện Đ với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 14 giờ ngày 17/4/2021, tại bản H, xã Th, Kh đã có hành vi cất giấu trái phép 0,58 gam Heroine và 2,18 gam Methamphetamine trên người với mục đích để sử

dụng cho bản thân. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 2,76 gam. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

Quàng Văn Kh là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn Kh về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[**2**] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[**3**] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Trong vụ án này Quàng Văn Kh không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu bởi trước đó bị cáo đã từng có 03 tiền án nhưng đã được xóa án tích (*Bản án số: 62/2001/HSST ngày 28/5/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và 24 tháng tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Bản án số: 101/2007/HSST ngày 10/5/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 38 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số: 157/2011/HSST ngày 29/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 21/01/2018 Kh chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống*). Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện sử dụng ma túy từ năm 2000 cho đến nay, vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại

phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Về tên của bố bị cáo tại Bản án số: 62/2001/HSST ngày 28/5/2001 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu (BL: 111 - 114) ghi là Quàng Văn P. Tuy nhiên căn cứ vào Bản án số: 101/2007/HSST ngày 10/5/2007 (BL: 115 - 118) và Bản án số: 157/2011/HSST ngày 29/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (BL: 119 - 122); Căn cứ vào lời khai của bị cáo Kh trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và căn cứ vào Biên bản xác minh ngày 25/5/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (BL: 135a) thì Quàng Văn P và Quàng Văn P1 là một người và là bố đẻ của bị cáo Quàng Văn Kh.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ **03 năm** đến **03 năm 06 tháng tù** đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[**4**] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**5**] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần: Tịch thu tiêu hủy 0,58 gam Heroine (đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,52 gam Heroine) và 2,18 gam Methamphetamine (đã trích 0,21 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 1,97 gam Methamphetamine) là vật chứng của vụ án.

[**6**] Về các vấn đề khác: Quàng Văn Kh khai số Heroine trên là do Kh mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

[**7]** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Quàng Văn Kh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Kh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Quàng Văn Kh **3** (*Ba*) **năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (17/4/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,58 gam Heroine (đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,52 gam Heroine) và 2,18 gam Methamphetamine (đã trích 0,21 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 1,97 gam Methamphetamine) là vật chứng của vụ án.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2021 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Quàng Văn Kh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Quàng Văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/7/2021).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến